

DANH SÁCH TỔNG HỢP ĐIỂM
THÍ SINH THI NĂNG KHIẾU NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON
XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	CMND/CCCD	Kể chuyện	Đọc diễn cảm	Điểm TB (NK1)	Hát	Nhạc	Điểm TB (NK2)
1	M01	Lê Nguyễn Tường	An	Nữ	13/03/2002	Đồng Nai	276000110	9,00	8,50	8,75	7,00	7,00	7,00
2	M02	Lê Nguyễn Lan	Anh	Nữ	08/11/2003	Đồng Nai	272937859	9,00	8,50	8,75	7,50	6,50	7,00
3	M03	Phạm Thị Mai	Anh	Nữ	15/11/2003	Hải Phòng	276042762	8,50	8,00	8,25	8,00	8,00	8,00
4	M04	Quách Ngọc	Ánh	Nữ	02/10/2003	Thanh Hóa	276057337	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
5	M05	Nguyễn Thị Phương	Chi	Nữ	13/06/2003	Đồng Nai	272971594	8,00	8,00	8,00	7,00	7,50	7,25
6	M06	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	13/12/2003	Đồng Nai	272971863	8,00	8,50	8,25	7,00	6,50	6,75
7	M07	Đinh Thị	Duyên	Nữ	30/07/2003	Thái Bình	034303011260	8,00	8,00	8,00	6,00	5,50	5,75
8	M08	Vũ Thị Hà	Giang	Nữ	07/09/2003	Đồng Nai	272894485	8,50	7,50	8,00	7,00	6,50	6,75
9	M09	Trần Phúc Thiên	Giang	Nữ	30/12/2001	Đồng Nai	272882339	9,50	9,50	9,50	9,00	8,00	8,50
10	M10	Phạm Thị Ngọc	Giàu	Nữ	27/02/2003	Đồng Nai	272941385	8,00	8,50	8,25	6,00	7,00	6,50
11	M11	Đặng Thị Thu	Hà	Nữ	26/08/2003	Đồng Nai	276001602	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
12	M12	Trần Thị Thu	Hà	Nữ	06/10/2003	Đồng Nai	272948789	7,50	7,50	7,50	7,00	8,50	7,75
13	M13	Phan Thị Cẩm	Hân	Nữ	08/06/1999	TP. HCM	272668301	8,00	8,50	8,25	8,00	8,50	8,25
14	M14	Bùi Thị Anh	Hằng	Nữ	29/10/2003	Đồng Nai	272971534	8,00	8,00	8,00	5,00	8,00	6,50
15	M15	Võ Như	Hào	Nữ	05/02/2003	Đồng Nai	276061111	9,50	8,00	8,75	6,00	6,00	6,00
16	M16	Võ Thị Thùy	Hoa	Nữ	29/11/2003	Đồng Nai	272943233	7,50	8,00	7,75	6,00	6,50	6,25
17	M17	Nguyễn Thị Ngọc	Hòa	Nữ	09/09/2003	Đồng Nai	272948351	8,50	7,50	8,00	6,00	8,00	7,00
18	M18	Phạm Thị Thu	Hồng	Nữ	21/09/2003	Quảng Ngãi	276000491	7,50	7,50	7,50	6,00	8,00	7,00
19	M19	Đặng Phương	Hồng	Nữ	21/09/2003	Đồng Nai	272945091	7,00	8,00	7,50	5,50	6,00	5,75
20	M20	Nguyễn Thị Xuân	Hương	Nữ	10/02/2002	Đồng Nai	276025477	8,50	7,00	7,75	8,50	8,00	8,25
21	M21	Lê Thị Thanh	Hương	Nữ	19/07/2003	Đồng Nai	272945746	9,00	8,00	8,50	7,00	9,00	8,00
22	M22	Đàm Thị	Hương	Nữ	06/03/2003	Đồng Nai	272907475	8,50	8,00	8,25	7,00	8,00	7,50
23	M23	Lưu Nhất Thiên	Hương	Nữ	03/06/2003	Đồng Nai	272928651	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
24	M24	Võ Thị Thùy	Hương	Nữ	29/11/2003	Đồng Nai	272943232	7,50	8,00	7,75	6,50	7,00	6,75
25	M25	Trần Mỹ	Khuyên	Nữ	31/03/2003	Đồng Nai	272915012	9,00	8,00	8,50	8,00	8,00	8,00
26	M26	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	Nữ	12/12/2003	Đồng Nai	272971105	7,50	7,50	7,50	7,00	8,00	7,50
27	M27	Cao Thị Ngọc	Liên	Nữ	24/07/2003	Đồng Nai	276093544	8,00	7,50	7,75	6,00	6,00	6,00
28	M28	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	20/08/2003	Đồng Nai	272990924	9,00	8,50	8,75	7,00	8,50	7,75
29	M29	Lê Hữu Thùy	Linh	Nữ	26/04/2003	Khánh Hòa	276030008	8,50	8,00	8,25	8,50	8,50	8,50
30	M30	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	Nữ	02/01/2003	Đồng Nai	272986375	8,50	8,50	8,50	8,00	7,50	7,75
31	M31	Nguyễn Ánh	Linh	Nữ	09/04/2003	Đồng Nai	075303001898	8,50	8,50	8,50	6,50	7,00	6,75
32	M32	Nguyễn Kim Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/09/2003	Đồng Nai	276004439	8,50	8,00	8,25	6,50	7,00	6,75
33	M33	Huỳnh Thị Yến	Linh	Nữ	29/03/2003	Đồng Nai	272998722	9,00	8,00	8,50	6,00	8,50	7,25

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	CMND/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Điểm TB (NK1)	Hát	Nhạc	Điểm TB (NK2)
34	M34	Nguyễn Thị Tiến	Lực	Nữ	10/10/2003	Đồng Nai	276034945	8,50	8,00	8,25	7,00	8,00	7,50
35	M35	Chu Thị Hà	Mai	Nữ	12/11/2003	TP. HCM	272937900	8,50	8,50	8,50	5,50	6,50	6,00
36	M36	Đỗ Thị Ngọc	Mai	Nữ	01/11/2003	Đồng Nai	276044616	8,00	8,00	8,00	7,50	8,00	7,75
37	M37	Nguyễn Trần Xuân	Mai	Nữ	17/10/2003	Đồng Nai	272990659	9,00	8,50	8,75	8,50	6,50	7,50
38	M38	Võ Thị Quỳnh	Mai	Nữ	28/06/2000	Đồng Nai	272675627	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
39	M39	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	06/04/2003	Đồng Nai	276004567	8,50	8,00	8,25	7,50	7,50	7,50
40	M40	Nguyễn Võ Kim	Ngân	Nữ	23/08/2003	Đồng Nai	276069065	9,00	8,50	8,75	7,00	8,00	7,50
41	M41	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	19/11/2003	Đồng Nai	276099576	8,00	7,50	7,75	7,00	8,00	7,50
42	M42	Trương Thị Trúc	Ngân	Nữ	03/02/2003	Đồng Nai	272968038	8,50	8,00	8,25	7,00	8,00	7,50
43	M43	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	18/06/2003	Đồng Nai	272946580	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00	8,00
44	M44	Thái Thị Bích	Nguyệt	Nữ	12/03/2003	Đồng Nai	276037429	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50	8,50
45	M45	Trần Phan Thanh	Nhã	Nữ	18/03/2003	Đồng Nai	272866021	8,50	7,50	8,00	7,50	7,00	7,25
46	M46	Bùi Thanh	Nhân	Nữ	17/02/2003	Đồng Nai	272920882	8,00	8,50	8,25	7,00	8,50	7,75
47	M47	Trương Thị Hồng	Nhận	Nữ	09/06/2003	Đồng Nai	276060567	8,00	7,50	7,75	7,00	8,00	7,50
48	M48	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	15/08/2003	Đồng Nai	272904930	8,00	7,50	7,75	8,50	8,50	8,50
49	M49	Đoàn Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	01/01/2003	Đồng Nai	272983700	8,00	8,00	8,00	7,50	6,50	7,00
50	M50	Phạm Thị Thảo	Nhi	Nữ	09/08/2003	Đồng Nai	272944126	8,00	8,00	8,00	7,50	8,00	7,75
51	M51	Ngô Thị Yến	Nhi	Nữ	22/09/2003	Đồng Nai	276069985	7,50	7,00	7,25	6,50	5,00	5,75
52	M52	Cao Quỳnh	Như	Nữ	12/06/2003	Đồng Nai	272946912	8,00	8,00	8,00	5,50	5,00	5,25
53	M53	Bùi Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	06/10/2003	TP. HCM	272987341	8,50	8,50	8,50	7,00	6,00	6,50
54	M54	Lý Trần Tố	Như	Nữ	18/01/2002	Đồng Nai	272845373	8,00	8,00	8,00	6,00	5,50	5,75
55	M55	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	01/07/2003	Đồng Nai	272927552	8,00	7,50	7,75	6,00	8,00	7,00
56	M56	Vũ Ngọc Hà	Như	Nữ	15/03/2002	Đồng Nai	272855733	7,00	7,50	7,25	7,00	7,00	7,00
57	M57	Ka Quỳnh	Như	Nữ	22/11/2003	Đồng Nai	276131328	7,50	7,00	7,25	8,00	5,50	6,75
58	M58	Chu Thị Thùy	Nhung	Nữ	02/11/2003	Đồng Nai	276092495	8,00	7,50	7,75	8,00	5,00	6,50
59	M59	Bùi Thị Hồng	Nhung	Nữ	25/09/2003	Nam Định	272937511	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
60	M60	Nguyễn Ý Thiên	Nữ	Nữ	17/01/2003	Đồng Nai	272953583	8,00	8,00	8,00	6,50	5,50	6,00
61	M61	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	25/12/2002	Đồng Nai	276031781	9,00	9,00	9,00	9,00	8,50	8,75
62	M62	Nguyễn Ngọc Tiểu	Phụng	Nữ	27/03/2003	Đồng Nai	272955154	8,50	8,50	8,50	9,00	7,50	8,25
63	M63	Trần Mai	Phương	Nữ	29/08/2003	Đồng Nai	272942399	9,00	9,00	9,00	7,50	5,50	6,50
64	M64	Châu Đoàn Như	Phương	Nữ	03/02/2003	Đồng Nai	272947289	9,00	9,00	9,00	8,50	8,50	8,50
65	M65	Tai Thúy	Phượng	Nữ	27/10/2003	Đồng Nai	272928506	8,50	8,50	8,50	6,50	5,50	6,00
66	M66	Nguyễn Thị	Quyên	Nữ	19/10/2003	Đồng Nai	272991736	8,50	8,50	8,50	6,50	5,50	6,00
67	M67	Nguyễn Trúc	Quỳnh	Nữ	26/02/2003	Đồng Nai	276043364	9,00	9,00	9,00	6,00	5,00	5,50
68	M68	Ka'	Quỳnh	Nữ	23/12/2003	Đồng Nai	272962476	8,50	9,00	8,75	7,50	7,50	7,50
69	M69	Phan Thị Hồng	Thắm	Nữ	15/09/2003	Đồng Nai	276016278	9,00	9,00	9,00	8,50	7,50	8,00
70	M70	Lê Thị Ngọc	Thảo	Nữ	02/01/2003	Đồng Nai	276045380	9,00	9,00	9,00	8,50	8,50	8,50
71	M71	Thị Thanh	Thảo	Nữ	09/03/2003	Đồng Nai	272905813	8,50	8,00	8,25	9,00	7,50	8,25

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	CMND/CCCD	Kể chuyện	Độc diễn cảm	Điểm TB (NK1)	Hát	Nhạc	Điểm TB (NK2)
72	M72	Dinh Thị Thanh	Thảo	Nữ	01/05/2003	Đồng Nai	075303002064	8,00	8,00	8,00	5,50	6,00	5,75
73	M73	Phạm Thị Mai	Thơm	Nữ	17/08/2003	Đồng Nai	272942025	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
74	M74	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	30/11/2003	Đồng Nai	276042751	8,50	8,50	8,50	8,50	6,50	7,50
75	M75	Lê Thị Thu	Thư	Nữ	21/03/2003	Đồng Nai	276001353	9,00	8,50	8,75	8,00	7,50	7,75
76	M76	Phan Ngọc Anh	Thư	Nữ	29/11/2003	Đồng Nai	272996095	9,00	7,50	8,25	7,50	7,50	7,50
77	M77	Trần Thị Ngọc	Thùy	Nữ	30/03/2003	Đồng Nai	272963037	9,00	9,00	9,00	9,00	6,50	7,75
78	M78	Phạm Hoàng Thủy	Tiên	Nữ	23/10/2003	Đồng Nai	272974150	8,50	8,50	8,50	8,00	6,50	7,25
79	M79	Trần Thị Thủy	Tiên	Nữ	16/02/2003	Đồng Nai	276015432	9,00	9,00	9,00	8,00	7,00	7,50
80	M80	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	02/10/2003	Đồng Nai	276039899	8,50	7,50	8,00	5,50	6,00	5,75
81	M81	Lâm Thanh	Trúc	Nữ	08/11/2003	Đồng Nai	272974626	8,00	8,50	8,25	6,50	5,50	6,00
82	M82	Sầm Thị	Tươi	Nữ	12/08/2003	Đồng Nai	272986902	8,00	7,50	7,75	6,50	5,50	6,00
83	M83	Phan Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	07/02/2003	Đồng Nai	075303001205	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
84	M84	Bình Thị Kim	Tuyền	Nữ	16/06/2003	Đồng Nai	272982339	8,00	7,50	7,75	7,00	6,00	6,50
85	M85	Lê Trần Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	27/08/2003	Đồng Nai	MI4800720987	8,50	7,00	7,75	7,00	7,00	7,00
86	M86	Nguyễn Thị Kim	Uyên	Nữ	18/01/2003	Đồng Nai	272960809	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
87	M87	Trương Hoàn Trúc	Uyên	Nữ	29/10/2003	TP. HCM	272953411	8,00	8,00	8,00	8,00	6,00	7,00
88	M88	Hoàng Thị Thanh	Vân	Nữ	01/07/2003	Đồng Nai	272956028	9,00	7,50	8,25	7,50	8,50	8,00
89	M89	Nguyễn Thủy Khánh	Vy	Nữ	28/01/2003	Đồng Nai	276000987	9,00	8,00	8,50	7,50	7,00	7,25
90	M90	Trương Ngọc Tường	Vy	Nữ	26/11/2003	Đồng Nai	272986722	7,50	7,00	7,25	6,50	5,50	6,00
91	M91	Nguyễn Thùy Thu	Xuân	Nữ	07/03/2003	Đồng Nai	272924586	8,50	7,50	8,00	8,00	7,50	7,75
92	M92	Hoàng Thị Hải	Yến	Nữ	11/11/2003	Đồng Nai	276093253	9,00	9,00	9,00	6,50	6,00	6,25
93	M93	Bùi Mỹ Lan	Anh	Nữ	15/10/2003	Đồng Nai	276009637	8,50	8,50	8,50	8,00	7,00	7,50
94	M94	Vũ Ninh Thị Như	Quỳnh	Nữ	04/11/2003	Đồng Nai	272991043	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng
95	M95	Đoàn Thị Thùy	Dương	Nữ	18/05/2001	Đồng Nai	272743861	8,50	8,00	8,25	7,00	7,50	7,25
96	M96	Hoàng Thị Hoài	Thanh	Nữ	19/05/2003	Đồng Nai	272954413	8,00	8,00	8,00	6,50	7,50	7,00
97	M97	Trương Yến	Như	Nữ	27/07/2003	Đồng Nai	272949395	7,50	7,50	7,50	7,50	8,50	8,00
98	M98	Hoàng Thị Ái	Nhi	Nữ	07/03/2003	Đồng Nai	272982558	8,50	8,00	8,25	7,50	7,50	7,50

Tổng số: 98 (Vắng: 09 thí sinh) *12*

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

